

**Phụ lục II**  
**Quy định nội dung và mức chi đối với các hội thi, cuộc thi trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận**

*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày /8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
I	<b>Các Hội thi, Cuộc thi khác theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo như: Hội thi giáo viên dạy giỏi, Khoa học kỹ thuật, Sáng kiến kinh nghiệm và Nghiên cứu ứng dụng, ngày hội STEM, thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội, thi giáo viên làm chủ nhiệm lớp, Thi giải toán trên máy tính cầm tay, thi Olympic tiếng Anh trên Internet, thi làm đồ dùng dạy học, thi viết vở sạch chữ đẹp và các hội thi, cuộc thi khác.</b>		
1	Nước uống	người/ngày	10
2	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi	người/ngày	540
3	Chi ra đề thi (Bộ đề - đáp án)	người/ngày	540
4	Văn phòng phẩm, trang trí, thuê hội trường		Chi theo thực tế
5	Trưởng ban	người/ngày	240
6	Phó Trưởng ban	người/ngày	200
7	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, giám sát	người/ngày	170
8	Nhân viên phục vụ, y tế, công an, bảo vệ	người/ngày	90
9	Chi bồi dưỡng cho giáo viên dự thi thực hiện tiết thao giảng (giảng mẫu hoặc dự thi); trình bày bài thuyết trình hoặc bài báo cáo, v.v.	người/ngày	170
10	Chi bồi dưỡng chấm bài	người/ngày	480
11	Chi phí đi lại, ở của Ban tổ chức các cuộc thi		Thực hiện theo quy định của Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.
12	Thời gian tổ chức hội thi, cuộc thi		Tối đa 07 ngày/01 hội thi, cuộc thi. Riêng Hội thi giáo viên dạy

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
			giới tối đa không quá 10 ngày.
<b>II</b>	<b>Chi hỗ trợ chi phí ăn, ở cho học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi cấp tỉnh và cấp quốc gia.</b>		
1	Tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, chi phí đi lại	người/ngày	Thực hiện theo quy định của Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

---